

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2022

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Ông Phan Thanh Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hồng Sơn**, sinh năm 1997.

HKTT: Khu 4, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Vân**, sinh năm 1997.

HKTT: Khu 4, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Sơn và chị Vân đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022, bản tự khai ngày 31/3/2022 và các biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Sơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn xây dựng gia đình với chị Trần Thị Vân có sự tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tháng 10 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh Sơn một thời gian, sau đó đến cuối năm 2017 bố mẹ anh Sơn cùng với bố mẹ chị Vân làm nhà cho vợ chồng ra ở riêng trên phần diện tích đất của bố mẹ anh Sơn. Đến năm 2021 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không được hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống, tính cách trái ngược nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi nhau, xúc phạm và không tôn trọng nhau, mặt khác giữa chị Vân với gia đình bố mẹ

anh Sơn không được hòa thuận, êm ấm, giữa mẹ chồng nàng dâu luôn có sự xích mích, thậm chí to tiếng với nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, anh Sơn đã dọn đồ đạc về ở chung với bố mẹ đẻ, còn chị Vân vẫn ở ngôi nhà của bố mẹ làm cho, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài không ai còn hỏi han, quan tâm đến nhau. Nay anh Sơn nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị Vân để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Sơn xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Nhi, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Nguyễn Thành Lâm, sinh ngày 07/11/2020, hiện cháu Nhi đang ở với anh Sơn, cháu Lâm đang ở với chị Vân. Ly hôn anh Sơn xin được nuôi cháu Nhi đến khi thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lâm anh đồng ý để chị Vân được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Sơn xác định vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Anh Sơn khẳng định vợ chồng không có tài sản chung. Về ngôi nhà vợ chồng đang ở là của bố mẹ hai bên nội ngoại làm cho, vợ chồng anh chỉ sẵn về ở không có đóng góp công sức, tiền bạc gì. Ly hôn anh Sơn không có đề nghị gì về tài sản trên. Đối với những khoản ông bà ngoại đóng góp cùng với bố mẹ anh về việc xây nhà thì đây là việc của các ông bà thông gia với nhau, gia đình bố mẹ anh sẽ có trách nhiệm hoàn lại những khoản tiền mà ông bà ngoại đã đóng góp, nếu ông bà có yêu cầu.

Phía bị đơn tại bản tự khai ngày 12/4/2022, các biên bản hòa giải tại Tòa án chị Trần Thị Vân trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vân xác nhận về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn như anh Sơn trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình nhà chồng được hơn một năm, sau đó bố mẹ anh Sơn cho mượn đất, hai bên bố mẹ nội ngoại làm nhà cho vợ chồng ra ở riêng. Đến khoảng đầu năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, lý do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong tính cách dẫn đến cãi nhau, giữa chị Vân với gia đình nhà chồng không được hòa thuận, êm ấm. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau, anh Sơn về ở chung với bố mẹ đẻ, chị Vân và các con vẫn ở ngôi nhà chung của vợ chồng. Nay anh Sơn có đơn ly hôn chị Vân xác định không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị Trần Thị Vân xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Nhi, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Nguyễn Thành Lâm, sinh ngày 07/11/2020, hiện cháu Nhi đang ở với anh Sơn, cháu Lâm đang ở với chị Vân. Ly hôn chị Vân xin được tiếp tục nuôi cháu Lâm đến khi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng. Chị đồng ý để anh Sơn được nuôi cháu Nhi đến khi thành niên.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Trần Thị Vân xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Vân trình bày vợ chồng có ngôi nhà cấp 4 ba gian lợp tôn, một nhà bếp 3 gian lợp proximang, công trình phụ kèm theo. Đây là nhà bố mẹ hai bên nội ngoại làm cho vợ chồng, làm trên đất của bố mẹ anh Sơn (việc bố mẹ để chị có đóng góp cùng ông bà nội để xây nhà cho vợ chồng như thế nào thì chị chưa rõ). Vợ chồng chỉ sẵn về ở, không đóng góp tiền bạc, công sức gì đối với tài sản trên. Quan điểm của chị Vân là nhà bố mẹ hai bên nội ngoại làm cho vợ chồng là tài sản chung của vợ chồng, chị xác định tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), chị sẽ để lại nhà cửa cho anh Sơn sở hữu, sử dụng, anh Sơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Chị Vân không đề nghị Tòa án giải quyết, chị yêu cầu anh Sơn và gia đình anh Sơn thỏa thuận, giải quyết dứt điểm về tài sản thì chị mới ký thuận tình ly hôn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Sơn và chị Trần Thị Vân. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Sơn và chị Vân. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Nhi, sinh ngày 07/01/2017 cho anh Sơn tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Nguyễn Thành Lâm, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Vân được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Sơn và chị Vân không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh Sơn và chị Vân phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/3/2022 anh Nguyễn Hồng Sơn nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với chị Trần Thị Vân, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Sơn và chị Trần Thị Vân tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ để anh Sơn tại xã Giáp Lai một thời gian sau đó vợ chồng được bố mẹ hai bên làm nhà để ra ở riêng. Đến khoảng năm 2021 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính

là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, mặt khác giữa chị Vân với gia đình nhà chồng không được hòa thuận, luôn căng thẳng, mâu thuẫn vợ chồng không tự khắc phục, hòa giải được với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Anh Sơn và chị Vân đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, hai bên cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh Sơn và chị Vân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sơn và chị Vân là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Sơn và chị Vân có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Nhi, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Nguyễn Thành Lâm, sinh ngày 07/11/2020, hiện nay cháu Nhi đang ở với anh Sơn, cháu Lâm đang ở với chị Vân. Khi ly hôn quan điểm anh Sơn là xin được nuôi cháu Nhi đến khi thành niên, quan điểm chị Vân xin được nuôi cháu Lâm đến khi thành niên, hai bên không ai có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Sơn và chị Vân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc nuôi con, sự thống nhất, thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung giữa anh Sơn và chị Vân là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cháu Lâm còn rất nhỏ gần được hai tuổi chị Vân nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo sự phát triển bình thường, các cháu có điều kiện ăn học, sự phát triển toàn diện cần giao cháu Nhi cho anh Sơn được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lâm cho chị Vân được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Sơn và chị Vân không bên nào có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Sơn khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, ly hôn anh không có đề nghị gì. Tuy nhiên chị Vân khẳng định vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 ba gian, lợp tôn, một nhà bếp 3 gian, lợp proximang, công trình phụ kèm theo. Đây là nhà bố mẹ hai bên nội ngoại làm cho vợ chồng, làm trên đất của bố mẹ anh Sơn. Vợ chồng chỉ sẵn về ở, không đóng góp tiền bạc, công sức gì đối với tài sản trên. Quan điểm của chị Vân là nhà bố mẹ hai bên làm cho vợ chồng là của vợ chồng, chị xác định tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là 600.000.000đ, ly hôn chị đề nghị phải chia đôi số tài sản trên, chị đề nghị anh Sơn thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị là khoảng 300.000.000đ, chị đồng ý để anh Sơn là người sở hữu, sử dụng tài sản chung của vợ chồng. Ngày 28/4/2022 chị Vân có đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng và đơn đề nghị Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngày 28/4/2022 Tòa án đã giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng cho chị Vân, tuy nhiên chị Vân không nộp tiền tạm ứng án phí, không nộp biên lai cho Tòa án theo quy định của pháp luật. Tại biên bản làm việc, biên bản hòa giải ngày 23/5/2022 chị Vân không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án ly hôn này. Chị mong muốn hai bên tự

thỏa thuận thống nhất với nhau về tài sản chung. Nếu các bên không thống nhất được về tài sản chung thì chị Vân sẽ có yêu cầu sau.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tạ Thị Xuân (mẹ đẻ anh Sơn) có trình bày quan điểm về nguồn gốc tài sản chung của anh Sơn chị Vân, vì khi đó chị Vân đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung vợ chồng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị Vân không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo thông báo của Tòa án, tại phiên hòa giải ngày 23/5/2022 chị Vân cũng không yêu cầu giải quyết tài sản chung mà để hai bên tự thỏa thuận, nếu phát sinh yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Tại phiên hòa giải ngày 23/5/2022 và tại đơn đề nghị ngày 23/5/2022 quan điểm của bà Xuân cũng không có ý kiến gì về việc không xem xét giải quyết tài sản chung của chị Vân anh Sơn trong vụ án này nên Tòa án không đưa bà Xuân vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung của anh Sơn, chị Vân trong vụ án này.

[5]. Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Sơn và chị Vân xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Sơn và chị Trần Thị Vân phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng Sơn và chị Trần Thị Vân.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hồng Sơn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Uyên Nhi, sinh ngày 07/01/2017. Giao cho chị Trần Thị Vân được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thành Lâm, sinh ngày 07/11/2020, kể từ tháng 6 năm 2022 đến khi các con chung thành niên. Anh Sơn và chị Vân không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Sơn và chị Vân đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Sơn phải nộp 75.000đ (Bảy lăm nghìn đồng), chị Trần Thị Vân phải nộp 75.000đ (Bảy lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Sơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006752 ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh Sơn 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa